TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2026/HS-ST
Ngày: 21-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN , TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Hoàng;

2. Ông Hạng Sáy Dua.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Long - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan A - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Na S, trại tạm giam Công an tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn K**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác; sinh ngày 01/01/1983; Nơi cư trú: bản H, xã T, tỉnh Điện Biên Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn B sinh năm 1951 và bà Lò Thị M đã chết; Bị cáo có vợ Lò Thị T đã chết; Bị cáo có 02 con, con lớn đã chết, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: 01 ngày 22/5/2024 bị Tòa án nhân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử 01 năm 03 tháng từ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 22/4/2025 đã chấp hành xong. Đến ngày phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2025, tạm giam từ ngày 17/9/2025 cho đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa (điểm cầu thành phần).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Lường Văn B1 - sinh năm 1983 Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

- Những người khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Thiều Tất L – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

+ Ông Lê Tiến A1 – Chuyên viên – Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên: (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 08/9/2025, bị cáo Lò Văn K bắt xe khách đến khu vực xã M, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến bản H, xã M, tỉnh Điện Biên thì xuống xe bị cáo đi bộ một đoạn thì gặp và trao đổi mua của người đàn ông tự giới thiệu tên H không rõ địa chỉ được 02 gói bằng giấy bạc màu vàng, trắng bên trong 01 gói chứa Heroine và 01 gói chứa Methamphetamine với giá 150.000 đồng Bị cáo cất gói Methamphetamine vào túi quần bên trái đang mặc còn gói Heroine bị cáo cầm trong lòng bán tay trái. Bị cáo đi tìm chỗ sử dụng ma túy khi đi đến khu vực đường vào thủy điện H2 thuộc bản H, xã M thì bị tổ công tác Công an xã M phối hợp với tổ số 2, kế hoạch 1266 Công an tỉnh Đ, Đồn Biên phòng M1 phát hiện bắt quả tang vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 08/9/2025 thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định ngày 08/9/2025 xác định vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn K gồm: 01 gói chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,29 gam các viên nén màu hồng có khối lượng 0,32 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 947/KLHS, ngày 15/9/2025 của phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận vật chứng thu giữ của Lò Văn K gửi giám định là: 0,29 gam chất ma túy loại Heroine; 0,32 gam chất ma túy loại Methamphetamine (Hoàn lại mẫu vật sau giám định).

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSKV 4, ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Lò Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 07 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,25 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine (Vật chứng còn lại sau giám định). 02 mảnh giấy bạc màu vàng trắng. Những mảnh giấy đựng ma túy không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn K phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nhất trí với Cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ và nhân thân, hoàn cảnh phạm tội để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm án để bị cáo sớm về đoàn tụ cùng gia đình, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo Lò Văn K là vào khoảng 12 giờ, ngày 08/9/2025, tại khu vực bản H, xã M, tỉnh Điện Biên Công an xã M phối hợp với tổ B, kế hoạch 1266 Công an tỉnh Đ và Đồn Biên phòng M1 bắt quả tang Lò Văn K có hành vi cất giấu trái phép trong người 01 gói Heroine có khối lượng 0,29 gam và 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,32 gam. Tổng khối lượng ma túy bị cáo cất giấu là 0,61 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai, bản cung của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó với hành vi mua, cất giấu trong người 02 chất ma tuý là H1 và Methamphetamine có khối lượng 0,61 gam thu giữ của bị cáo. HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025)

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho việc buôn bán các

chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết ma túy là chất gây hại nguy hiểm nên Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tính, cụ thể ngày 22/5/2024 bị Tòa án nhân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử 01 năm 03 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 22/4/2025 đã chấp hành xong. Tính đến ngày phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích nên HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo là người nghiện mà túy, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Từ những phân tích ở trên về hành vi của bị cáo, khối lượng H1 và Methamphetamine thu được của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt; đề nghị của người bào chữa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp có căn cứ nên, Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy HĐXX cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, lao động nông nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 0,25 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine (Vật chứng còn lại sau giám định), đây là những vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh giấy bạc màu vàng trắng không còn giá trị sử dụng. Ngoài ra các phong phì niêm phong vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng cần tiêu huỷ cùng vật chứng.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên H đã bán ma tuý cho bị cáo do bị cáo không biết nhân thân lai lịch, không biết địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn K không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 256a Bộ Luật hình sự(sửa đổi bổ sung năm 2025) nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[8]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lò Văn K 03 (Ba) năm 05 (Năm) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 0,25 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine (Vật chứng còn lại sau giám định). Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh giấy bạc màu vàng trắng. Ngoài ra các phong phì niêm phong vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng cần tiêu huỷ cùng vật chứng.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đ chuyển giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2025).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2026).

Nơi nhận:
- Phòng GĐ,TT,KT&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 - Điện Biên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC10);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Na Sang, trại tạm giam công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Văn Hàm